

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

Y TẾ - TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ liên bộ số 16-LB/TT ngày 19-6-1976 hướng dẫn thi hành chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế xã.

Ngày 20 tháng 6 năm 1975, Hội đồng Chính phủ ban hành quyết định số 130-CP về bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã.

Sau khi thống nhất ý kiến với Ban tổ chức của Chính phủ, liên Bộ Y tế - Tài chính hướng dẫn thi hành chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế xã như sau:

I. Việc bố trí cán bộ y tế xã: nói chung, mỗi trạm y tế xã có từ 4 đến 5 cán bộ gồm y sĩ, y tá, dược tá, nữ hộ sinh và cán bộ đông y; tùy theo dân số và đặc điểm của mỗi xã mà bố trí cho hợp lý.

Cán bộ y tế xã phải thường xuyên có mặt ban ngày ở trạm y tế và luân phiên nhau thường trực ban đêm, ngày chủ nhật, ngày lễ, bảo đảm lúc nào cũng có cán bộ y tế làm việc ở trạm y tế xã, kịp thời khám bệnh, chữa bệnh, cấp cứu, đỡ đẻ và phòng chống dịch.

II. Chế độ phụ cấp hàng tháng: cán bộ y tế xã thường xuyên công tác, được hưởng phụ cấp hàng tháng như sau:

1. Những người công tác chưa đủ ba năm, y sĩ: 30 đồng một tháng; y tá, dược tá, hộ sinh: 25 đồng một tháng.

Những người công tác từ 3 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có sai lầm, khuyết điểm gì lớn, y sĩ: 35 đồng một tháng; y tá, dược tá, hộ sinh: 30 đồng một tháng.

2. Cán bộ đông y được bố trí làm cán bộ y tế xã cũng hưởng phụ cấp như y sĩ hoặc y tá

tùy theo trình độ chuyên môn và kết quả công tác. Riêng cán bộ đông y có trình độ chuyên môn cao, chữa bệnh nổi tiếng, được nhân dân tín nhiệm, có thể hưởng mức phụ cấp cao hơn, nhưng nhiều nhất cũng không quá 60 đồng một tháng (bậc lương khởi điểm của bác sĩ). Nếu những cán bộ đông y nói trên đây vừa công tác ở xã vừa kiêm thêm công việc ở các cơ sở y tế tuyến trên (huyện, tỉnh, trung ương) thì phụ cấp của những người đó được hưởng ở các cơ sở y tế tuyến trên vẫn tính riêng.

3. Những cán bộ y tế xã (kể cả cán bộ đông y) hiện đang hưởng mức phụ cấp cao hơn mức quy định nói trên đây thì được bảo lưu mức cũ cho đến khi có quy định mới. Ở những xã có cán bộ y tế được hưởng chế độ bảo lưu mức phụ cấp cũ thì những người mới ra làm công tác y tế cũng chỉ được hưởng phụ cấp theo chế độ chung, không áp dụng mức phụ cấp của những người được bảo lưu mức phụ cấp cũ.

4. Ngoài chế độ phụ cấp hàng tháng được hưởng chế độ phụ cấp truyền nhiễm và thường trực như sau:

a) Phụ cấp truyền nhiễm: (áp dụng theo nghị định số 59-CP ngày 26-10-1960 của Hội đồng Chính phủ và thông tư của Bộ Y tế số 23-BYT/TT ngày 30-11-1960), cụ thể là:

- Những cán bộ y tế thường xuyên trực tiếp khám, chữa bệnh, phát thuốc và quản lý các bệnh nhân lao, hủi, lầy và tinh thần, được phụ cấp 5 đồng một tháng;

- Những cán bộ y tế thường xuyên trực tiếp phục vụ bệnh nhân tại các trại lao tập trung của huyện hoặc của liên xã, được phụ cấp 12 đồng một tháng.

b) Phụ cấp thường trực: (áp dụng theo thông tư số 15-BYT/TT ngày 12-5-1966 của Bộ Y tế) cụ thể là:

Mỗi trạm y tế xã được bố trí một suất thường trực, nếu trong phiên trực thực sự có làm việc như: khám, chữa bệnh, săn sóc bệnh nhân,

đỡ đẻ, cấp cứu, được phụ cấp : y sĩ : 0,80 đồng ;
y tá, hộ sinh, được tá : 0,60 đồng.

5. Cách trả phụ cấp :

Kinh phí trả phụ cấp cho cán bộ y tế xã do ngân sách xã đài thọ. Các nguồn thu hiện nay như : hoa hồng bán thuốc, tiền tích lũy phúc lợi của hợp tác xã nông nghiệp, tiền do nhân dân đóng góp... đều nộp vào ngân sách xã để dùng chi cho cán bộ y tế xã ; nếu ngân sách xã thiếu thì ngân sách tỉnh, thành phố trợ cấp.

6. Ngoài các khoản chi về phụ cấp cho cán bộ y tế xã hàng tháng theo quy định nói trên đây, mỗi trạm y tế xã còn được dự trù một số tiền để mua bông băng, cồn, gạc, thuốc sát trùng, dầu đèn... ấn định như sau :

- xã loại 1 : từ 40 đến 50 đồng một tháng ;
- xã loại 2 : từ 30 đến 40 đồng một tháng.

Số tiền này cũng do ngân sách xã đài thọ, nếu thiếu thì ngân sách tỉnh, thành phố trợ cấp.

III. Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế xã đi học.

Cán bộ y tế xã có đủ 3 năm liên tục công tác ở trạm y tế xã, có đủ tiêu chuẩn được cử đi học, sau này lại về phục vụ cho xã, hợp tác xã thì trong thời gian học được hưởng chế độ đãi ngộ như quy định tại mục II của quyết định số 130-CP ngày 30-6-1975 của Hội đồng Chính phủ và điểm 2 của thông tư số 45-BT ngày 24-3-1976 của Thủ tướng, cụ thể là :

— Học lớp dài hạn từ 6 tháng trở lên, được trợ cấp 30 đồng một tháng ;

— Học lớp ngắn hạn từ 6 tháng trở xuống, được trợ cấp 26 đồng một tháng

— Nếu chưa đủ 3 năm công tác liên tục ở trạm y tế xã, thì được trợ cấp 22 đồng một tháng ;

— Cán bộ dân tộc ít người được phụ cấp thêm 3 đồng một tháng.

Trong thời gian học, được cấp lương thực như cán bộ trong biên chế Nhà nước làm công tác hành chính (phần lương thực ở nhà và phụ cấp hàng tháng ở xã sẽ không được hưởng). Về thực phẩm, được cấp như cán bộ thoát ly loại có phiếu E. Được cấp tiền tàu xe đi về theo thực chi ; nếu lớp học từ một năm trở lên thì được cấp thêm tiền tàu xe cho một lần đi, một lần về. Cán bộ thuộc dân tộc ít người có người nhà đến thăm, nếu người nhà không phải là cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước, được cấp tiền ăn mỗi năm một lần cho nhiều nhất là 3 người, không quá 3 ngày, mỗi người một ngày 0,60 đồng (lớp dưới 1 năm cũng được cấp một lần).

Cán bộ y tế nữ có con nhỏ dưới 3 tuổi mang theo khi đi học, thì trong thời gian học, được gửi con vào nhà trẻ của trường hoặc nhóm trẻ dân lập gần trường, và được hưởng khoản trợ cấp gửi trẻ như cán bộ thoát ly. Các khoản chi trên đây do quỹ của nhà trường đài thọ.

IV. Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế xã công tác lâu năm nay già yếu, nghỉ việc.

Trạm trưởng, trạm phó trạm y tế xã có 15 năm công tác liên tục ở trạm y tế xã, nay già, yếu (nam 55 tuổi, nữ 50 tuổi) được cấp trên quyết định cho nghỉ việc thì được trợ cấp thường xuyên hàng tháng là 12 đồng.

Khoản trợ cấp này do quỹ xã hội thuộc ngân sách tỉnh, thành phố đài thọ.

V. Các chế độ khác.

Về các chế độ khác như chế độ đãi ngộ khi đi dự hội nghị, khi ốm đau phải nằm bệnh viện, sinh đẻ hoặc chết, chế độ công tác phí, v.v... thì áp dụng các quy định hiện hành của Nhà nước đối với các loại cán bộ ở xã.

VI. Điều khoản thi hành.

Thông tư này thi hành kể từ ngày ban hành.

Thông tư này thay thế các thông tư trước đây nói về chính sách, chế độ đối với cán bộ y tế xã. Về việc cung cấp lương thực cho cán bộ y tế xã và chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế hợp tác xã thì tạm thời áp dụng các quy định hiện hành của Nhà nước, sau này sẽ có văn bản hướng dẫn tiếp.

Đối với cán bộ y tế xã vùng cao, vẫn áp dụng chế độ đãi ngộ theo quyết định số 156-CP ngày 6-10-1968 của Hội đồng Chính phủ.

Hà-nội, ngày 19 tháng 6 năm 1976

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thứ trưởng

Bác sĩ NGUYỄN VĂN TÍN

THÔNG TƯ liên bộ số 17-TT/LB ngày 23-6-1976 quy định chế độ cấp thuốc và bồi dưỡng cho nữ cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước đặt vòng tránh thụ thai và nạo phá thai.

Căn cứ vào quyết định số 94-CP ngày 13-5-1970 của Hội đồng Chính phủ, đề khuyến khích kế hoạch hóa việc sinh đẻ kết hợp với tạo điều kiện đẻ làm tốt công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nữ cán bộ, công nhân viên chức

Nhà nước, liên bộ Y tế — Tài chính quy định chế độ cấp thuốc và bồi dưỡng cho nữ cán bộ, công nhân viên chức đặt vòng tránh thụ thai, nạo phá thai như sau :

1. Đối tượng được cấp thuốc và bồi dưỡng.

— Nữ cán bộ, công nhân viên chức được nạo phá thai,

— Nữ cán bộ, công nhân viên chức gặp biến chứng sau nạo phá thai,

— Nữ cán bộ, công nhân viên chức gặp biến chứng sau khi đặt vòng.

2. Các trạm, đội bảo vệ bà mẹ và hướng dẫn sinh đẻ có kế hoạch, các bệnh viện, nhà hộ sinh khu vực có trách nhiệm điều trị ngoại trú cho các đối tượng nói trên đây khi tình hình sức khỏe của nữ cán bộ, công nhân viên chức chưa đến mức phải điều trị nội trú.

3. Mức chi bình quân cho một đợt điều trị ngoại trú.

— Thuốc : từ 7 đồng đến 8 đồng một bệnh nhân ;

— Tiền bồi dưỡng : từ 3 đồng đến 4 đồng một bệnh nhân.

Kinh phí cấp về khoản chi nói trên đây cho các trạm bảo vệ bà mẹ và hướng dẫn sinh đẻ có kế hoạch hoặc bệnh viện, nhà hộ sinh khu vực ở địa phương do ngân sách địa phương gánh chịu.

Kinh phí chi về tiền thuốc và bồi dưỡng ở các cơ sở y tế trung ương do ngân sách trung ương gánh chịu.

4. Dự trừ kinh phí và thanh toán, quyết toán.

Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch sinh đẻ có kế hoạch của năm kế hoạch, số liệu về điều trị các năm trước, các Sở, Ty y tế lập dự trừ kinh phí gửi Sở, Ty tài chính đề nghị